



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG 1369**

Số: 42/CBTT-C69.2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Dương, ngày 28 tháng 11 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xây dựng 1369.
2. Mã Chứng khoán: C69.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 37, 38 phố Dã Tượng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
4. Điện thoại: 0220.3891.898
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Thúy – Phó Tổng Giám đốc.
6. Loại thông tin công bố: bất thường.
7. Nội dung Công bố thông tin:


Công ty Cổ phần Xây dựng 1369 công bố thông tin về Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2022/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/11/2022 tại đường dẫn: <https://cpxd1369.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

* **Tài liệu đính kèm:**

- NQ số 09/2022/NQ-HĐQT

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN THỊ THÚY



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG 1369**

Số: 09/2022/NQ-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Dương, ngày 28 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

*V/v thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho
cổ đông hiện hữu*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1369

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Xây dựng 1369 (“Công ty”);
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐBT.2022 ngày 05/11/2022;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 08/2022/NQ-HĐQT ngày 28/11/2022 về việc triển khai phương án phát hành tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Căn cứ vào Biên bản họp HĐQT cùng ngày.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 180.000.000.000 (Một trăm tám mươi tỷ) đồng dự kiến sẽ được sử dụng như sau:

STT	Mục đích	Số tiền (đồng)	Thời gian dự kiến sử dụng
1	Tiếp tục góp vốn vào Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đông Á	89.700.000.000	Từ quý I/2023 đến quý II/2023, trên cơ sở tiến độ thực tế thu được tiền từ đợt chào bán
2	Trả nợ gốc vay Ngân hàng	30.000.000.000	Từ quý I/2023 đến quý II/2023, theo các mốc thời gian thực tế của các khoản nợ gốc Ngân hàng
3	Bổ sung vốn lưu động	60.300.000.000	Từ quý I/2023 đến quý II/2023, theo các mốc thời gian thực tế của các hợp đồng
Tổng cộng		180.000.000.000	

Nội dung chi tiết các mục đích:

1. Mục đích: Tiếp tục góp vốn vào Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đông Á

Trong cuộc họp Hội đồng thành viên ngày 10/10/2022 của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đông Á, Hội đồng thành viên Công ty đã thông qua phương án huy động vốn từ các thành viên Hội đồng thành viên để phục vụ để thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm của Công ty giai đoạn 2022 - 2025 theo nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐTV.2022 ngày 10/10/2022.

Cụ thể, Hội đồng thành viên đã thống nhất bổ sung tổng nguồn vốn từ các thành viên Hội đồng thành viên để thực hiện các dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2025 là 115.000.000.000 (Một trăm mười lăm tỷ) đồng; trong đó phần góp vốn của C69 tương ứng phần vốn góp là 89.700.000.000 (Tám mươi chín tỷ, bảy trăm triệu) đồng, dự kiến C69 sẽ huy động từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số tiền là 89.700.000.000 (Tám mươi chín tỷ, bảy trăm triệu) đồng để thực hiện việc góp vốn trên.

Việc góp vốn nhằm bổ sung nguồn vốn để Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đông Á thực hiện các dự án sau:

- Dự án Khu nhà ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ;
- Dự án Khu Đô thị mới tổ 4, phường Nghĩa Đức;
- Dự án Cụm Công nghiệp Nghĩa An 3.

2. Mục đích: Trả nợ vay gốc ngân hàng

1	Ngân hàng	Hợp đồng tín dụng	Hạn mức cho vay	Dư nợ gốc còn lại tại ngày 16/11/2022	Số tiền dự kiến trả	Dư nợ gốc còn lại
1.	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	04.05/2022- HDCVHM/NHCT340- 1369 ngày 10/05/2022	11.950.000.000	10.958.489.764	6.500.000.000	4.458.489.764
2.	Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Hải Dương	LTN.DN.3192.240522 ngày 26/05/2022	28.300.000.000	23.476.637.123	19.200.000.000	4.276.637.123
3.	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Hải Dương	30477/21MB/HĐTD ngày 23/12/2021	3.000.000.000	3.000.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
4.	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Đông	01/2022/4232632/HĐT D ngày 12/05/2022	45.000.000.000	22.508.256.974	2.800.000.000	19.708.256.974
Tổng cộng			88.250.000.000	80.270.000.000	30.287.572.530	59.943.383.861

Chi tiết theo Khế ước nhận nợ:

- Các khế ước được trả nợ gốc của hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 04.05/2022-HĐCVHM/NHCT340-1369 ngày 10/05/2022 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương:

STT	Số khế ước	Ngày vay	Ngày đáo hạn	Ngày dự kiến trả	Số tiền vay gốc	Số tiền vay gốc dự kiến trả	Số tiền vay gốc còn lại
1	07	13/09/2022	13/03/2023	13/03/2023	215.000.000	215.000.000	0
2	08	04/11/2022	04/05/2023	04/05/2023	385.050.000	385.050.000	0
3	09	10/11/2022	10/05/2023	10/05/2023	700.000.000	700.000.000	0
4	10	11/11/2022	11/05/2023	11/05/2023	2.948.688.054	2.799.950.000	148.738.054
5	11	15/11/2022	15/05/2023	15/05/2023	2.400.000.000	2.400.000.000	0
Tổng					6.648.738.054	6.500.000.000	148.738.054

- Các khế ước nhận nợ được trả nợ gốc của Hợp đồng cấp tín dụng số LTN.DN.3192.240522 ngày 26/05/2022 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – chi nhánh Hải Dương:

STT	Số khế ước	Ngày vay	Ngày đáo hạn	Ngày dự kiến trả	Số tiền vay gốc	Số tiền vay gốc dự kiến trả	Số tiền vay gốc còn lại
1	363377229	03/06/2022	02/04/2023	02/04/2023	6.100.000.000	6.100.000.000	0
2	68.24062022	24/06/2022	24/04/2023	24/04/2023	3.100.000.000	3.100.000.000	0
3	63.11072022	12/07/2022	11/05/2023	11/05/2023	1.498.487.360	1.498.487.360	0
4	91.03082022	04/08/2022	03/06/2023	03/06/2023	3.190.000.000	3.190.000.000	0

10/06/2023

5	68.05092022	06/09/2022	05/07/2023	05/07/2023	1.400.000,000	1.400.000.000	0		
6	81.16092022	17/09/2022	16/07/2023	16/07/2023	180.824.600	180.824.600	0		
7	185.22092022	23/09/2022	22/07/2023	22/07/2023	1.356.289.440	1.280.688.040	75.601.400		
8	59.26092022	27/09/2022	26/07/2023	26/07/2023	2.450.000.000	2.450.000.000			
Tổng							19.275.601.400	19.200.000.000	75.601.400

- Khế ước nhận nợ được trả hoàn toàn nợ gốc của Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 30477/21MB/HĐTD ngày 23/12/2021 tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Hải Dương:

STT	Số khế ước	Ngày vay	Ngày đáo hạn	Ngày dự kiến trả	Số tiền vay gốc	Số tiền vay gốc dự kiến trả	Số tiền vay gốc còn lại
1	30477/21MB/HĐTD/KUNN08	01/10/2022	30/03/2023	30/03/2023	1.500.000.000	1.500.000.000	0
Tổng					1.500.000.000	1.500.000.000	0

- Khế ước nhận nợ được trả nợ gốc của Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 01/2022/4232632/HĐTD ngày 12/05/2022 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Đông:

STT	Số khế ước	Ngày vay	Ngày đáo hạn	Ngày dự kiến trả	Số tiền vay gốc	Số tiền vay gốc dự kiến trả	Số tiền vay gốc còn lại
1	09/2022/4232632/HĐTD	30/09/2022	14/03/2023	14/03/2023	2.863.233.076	2.800.000.000	63.233.076
Tổng					2.863.233.076	2.800.000.000	63.233.076

3. Mục đích: Bổ sung vốn lưu động

Thanh toán chi phí trong các hợp đồng kinh tế với các đối tác, nhà cung cấp sau:

STT	Tên Doanh nghiệp	Số hợp đồng	Số tiền thanh toán dự kiến
1	Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại Trường Long	01/HĐNT/2023/TL-1369	10.000.000.000
2	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Hùng	01/HĐNT/2023/ĐH-1369	10.300.000.000
3	Công ty TNHH Xuất khẩu Nam Phương	01/HĐNT/2023/XKNP-1369	20.000.000.000
4	Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Hưng Thịnh	01/HĐNT/2023/HT-1369	20.000.000.000
Tổng			60.300.000.000

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận/đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
LÊ MINH TÂN

